TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS - ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Bà Vũ Thị Thu Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Hạ Văn T**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1978; Sinh trú quán: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Văn K sinh năm 1937 (đã chết) và bà Bùi Thị L sinh năm 1939 (đã chết); Vợ: Phùng Thị T1 sinh năm 1982 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 02 nhân thân, Cụ thể: Năm 2006 T bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm" theo bản án số 168/2006/HSST.

Năm 2011 T bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loại nguy cấp, quý, hiếm" được ưu tiên bảo vệ theo bản án số 427/2011/HSPT. Ngày 19/4/2013 T chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2024 đến ngày 17/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.

2. **Phùng Thị T1** (là vợ bị cáo Hạ Văn T), sinh ngày 27 tháng 8 năm 1982; Sinh trú quán: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn B, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Vũ Thị T2 sinh năm 1954; Chồng: Hạ Văn T sinh năm 1978 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hạ Văn T3, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

2. Ông Phùng Văn V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/4/2024, Hạ Văn T sinh năm 1978 đang ở nhà tại thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được cuộc gọi qua mạng ứng dụng xã hội Zalo của một người đàn ông không quen biết gọi vào tài khoản Z của T có tên "RV" được đăng ký bằng số thuê bao 0978.058.332 cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 20 Ultra 5G, màu hồng. Qua điện thoại người đàn ông giới thiệu đang làm nhà hàng ở thành phố V và hỏi T có Rắn hổ chúa sống bán không T trả lời không có thì người này tiếp tục hỏi T có kiếm được Tê Tê không, T trả lời để Tâm liên hệ có gì sẽ báo lại sau. Sau đó T đăng nhập tài khoản Messenger có tên "Tâm Hà" của mình rồi nhắn tin qua ứng dụng M với tài khoản "Đồ rừng T" (do trước đây T đã từng mua Nhím, D, H của tài khoản này) để hỏi mua Tê Tê thì nhận được tin nhắn trả lời là có và báo giá 1.000.000đ/1kg. Sau đó T sử dụng điện thoại di động gọi đến tài khoản Zalo của người đàn ông đã gọi hỏi mua Tê T4 trước đó và báo giá 1.300.000đ/1kg, người này đồng ý và hẹn T vào trưa ngày 11/4/2024 cần 3 đến 4 con Tê tê để thịt cho khách. Sau khi thỏa thuận xong, T nhắn tin qua M với tài khoản "Đồ rừng T" đặt mua 3 đến 4 con Tê Tê vào ngày 11/4/2024 thì người này đồng ý và yêu cầu T phải đặt cọc trước số tiền 5.000.000đ, đồng thời hướng dẫn T đến Bưu điện gửi chuyển phát nhanh số tiền trên đến địa chỉ: Nguyễn Thị B1 ở Bưu điện thành phố B. Buổi chiều cùng ngày, T một mình đi đến Bưu cục thị trấn T, huyện V, tại đây T gặp một nữ nhân viên ở quầy giao dịch, T đúc số tiền 5.000.000đ (gồm 10 tờ

tiền polyme mệnh giá 500.000đ) vào bên trong 01 phong bì chuyển phát nhanh của bưu điện rồi dán lại, tại mục người gửi T ghi: Hạ Văn Tâm T, V, còn ở mục người nhận là: Nguyễn Thị B1, Bưu điện thành phố B, sau đó T đưa phong bì cho nữ nhân viên và thanh toán phí hết 15.000đ. Sau khi chuyển tiền xong T không lấy giấy báo phát mà sử dụng điện thoại di động của T chụp ảnh phong bì chuyển tiền rồi gửi tin nhắn bằng hình ảnh qua Messenger của tài khoản "Đồ rừng T" để báo đã chuyển tiền cọc. Sau khi nhận được tin nhắn bằng hình ảnh của T, người bán hỏi Tâm địa C nhận Tê Tê ở đâu, T bảo gửi đến ngã ba V gần lối rẽ đi vào thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, người bán đồng ý và dặn T xóa hết các tin nhắn đã trao đổi với nhau trước đó rồi bảo T gửi số điện thoại mà T sử dụng để đăng ký tài khoản Zalo để người đó kết bạn liên hệ cho tiện. T đồng ý rồi gửi số điện thoại 0978 058 332 của T cho người bán, sau đó T thấy có tài khoản Z "Bé R" gửi yêu cầu kết bạn với tài khoản Zalo "RV" của T. Sau đó T xóa toàn bộ các tin nhắn của T với người hỏi mua Rắn hổ mang chúa, Tê T4 và người bán Tê Tê. Đến buổi tối cùng ngày tài khoản "Bé R" gửi tin nhắn qua tài khoản "RV" của T với nội dung đã gửi xe khách 04 cá thể Tê tê cho T, khi nào xe gần về đến nơi thì nhà xe sẽ liên hệ với T, đồng thời dặn T thanh toán 1.500.000đ tiền cước xe, T đồng ý.

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 11/4/2024, khi T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của một người đàn ông không quen biết qua tài khoản zalo có tên "RV" của T, qua trao đổi người này thông báo cho T là xe khách chuyển hàng cho T đã gần đến khu vực ngã ba V và bảo T ra nhận hàng. Sau đó T một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-298.96 đi đến khu vực ngã ba V thuộc địa phận thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để nhận hàng. T dừng xe, đỗ ở ven đường giáp cột đèn tín hiệu giao thông, cách đường QL2 khoảng 0,5m để đợi. Khoảng 10 phút sau 01 xe ô tô khách di chuyển theo hướng từ thành phố V đi thành phố V đi đến, T thấy 01 người đàn ông đi từ trên xe khách bước xuống mở cốp phía sau xe khách rồi lấy ra 02 bao tải xác rắn đưa cho T, T hiểu trong 02 bao tải đó mỗi bao tải đều chứa 02 cá thể Tê tê mà T đã đặt mua trước đó nên T nhận lấy đặt xuống mặt đường rồi thanh toán 1.500.000đ tiền cước xe cho người đàn ông này. Sau đó, T để 02 bao tải xác rắn nêu trên vào trong cốp sau xe ô tô rồi điều khiển xe ô tô đi về khu chăn nuôi của gia đình T ở thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến đoạn đường tránh gần bãi rác xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc T phát hiện có 01 cá thể rắn đang bò ở ven đường, T xuống xe quan sát thì thấy đó là cá thể rắn ráo nên đã bắt cho vào túi cước buộc lại rồi đúc vào trong túi vải đặt ở vị trí ghế phụ phía trước xe ô tô với mục đích có ai ăn thì T cho. Đến khoảng 08 giờ 15 phút

cùng ngày, khi T lái xe chở theo các cá thể Tê tê về đến cửa khu vực chăn nuôi của gia đình thì thấy Phùng Thị T1, sinh năm 1982, trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vợ T) đang ở đây. T bảo T1 lấy 02 bao tải chứa Tê tê để ở trong cốp xe ô tô mang vào bên trong khu chăn nuôi, T1 đồng ý đi ra phía sau xe ô tô, mở cốp xe ô tô ra thì thấy bên trong có 02 bao tải xác rắn màu xanh, T1 hiểu đó chính là 02 bao tải mà T bảo T1 mang vào bên trong khu chăn nuôi nên T1 đã lần lượt lấy từng bao tải xuống để ở khu sân rửa bên trái gần cửa ra vào. Sau khi mang 02 bao tải nêu trên vào khu chăn nuôi xong, T1 đi ra bảo T hạ kính xe ô tô (lúc này T vẫn đang ngồi trên xe ô tô ở vị trí ghế lái) hỏi: "Cái gì thế", ý T1 muốn hỏi bên trong bao tải T bảo T1 mang vào chứa gì, T nói: "Tê tê đấy, xách vào đi, xong cởi ra không nó ngạt, có con nào bị chết thì chụp ảnh, cân lại". T1 hỏi lại T: "Anh lấy để làm gì", T trả lời: "Cứ xách vào đi, có kèo", T1 hiểu ý là các cá thể Tê tê đó đã có người đặt mua nhưng T1 không biết là ai, ở đâu vì T không nói cho T1 biết. Đồng thời, T cũng bảo T1 mang túi vải có chứa 01 cá thể rắn ráo mà T vừa bắt được trước đó đem vào bên trong khu chăn nuôi còn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-298.96 mang trả cho anh Hạ Văn T3, sinh năm 1976, trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (là em họ T). T1 để túi vải chứa cá thể rắn ráo đặt ở nền gian chuồng lợn, giáp bình gas đặt gần cửa ra vào khu chăn nuôi gần nơi T1 đặt 02 bao tải xác rắn. Sau đó, T1 mở 02 bao tải mà T bảo mang vào trước đó thì thấy bên trong 01bao tải có chứa 02 túi cước, bên trong mỗi túi cước đều có chứa 01 cá thể Tê tê còn sống; 01 bao tải bên trong có 01 túi cước chứa 01 cá thể Tê tê còn sống và 01 túi nilon màu đen chứa 01 cá thể Tê tê đã bị chết. Sau đó, T1 mang các túi cước và túi nilon chứa các cá thể Tê tê nêu trên đặt tại nền gian chuồng lợn ở phía cuối bên trái trong khu chăn nuôi (hướng từ cửa đi vào). Do các cá thể Tê tê bị dính phân bẩn nên T1 dùng máy bơm nước để phun rửa các cá thể Tê tê nhưng do không sạch nên T1 bắt từng cá thể Tê tê còn sống cho vào thùng nhựa để rửa lại cho sạch rồi nhốt mỗi cá thể Tê tê còn sống vào 01 lồng sắt, đồng thời đặt cá thể Tê tê đã chết lên cân điện tử để cân khối lượng, cân xong T1 ghi khối lượng đã cân vào mảnh giấy để ở gần cân điện tử và đặt cá thể Tê tê đã chết trên nền chuồng lợn.

Sau khi trả xe cho T3 xong T quay lại khu chăn nuôi thì T1 nói với T có 01 con tê tê bị chết, T1 đã chụp ảnh lại và cân khối lượng ghi vào giấy, còn 03 con còn sống T1 đã rửa sạch, nhốt vào lồng sắt. Thấy vậy, T bảo T1 bắt 03 con còn sống đặt lên cân điện tử để cân khối lượng của từng con, cân xong T là người ghi số lượng cân của từng con vào mảnh giấy mà T1 đã ghi trước đó rồi T sử dụng

điện thoại di động của mình chụp ảnh mảnh giấy ghi khối lượng cân của các cá thể Tê tê rồi gửi tin nhắn Zalo hình ảnh nêu trên cho tài khoản Zalo "Bé Rúc", sau khi gửi xong T đã đốt bỏ tờ giấy ghi khối lượng cân các cá thể Tê tê nêu trên. Đồng thời, T bảo T1 đun nước sôi để làm thịt cá thể Tê tê đã bị chết. Khi T1 mổ bụng cá thể Tê tê bị chết, do thấy có mùi tanh nên T đã sử dụng điện thoại di động của mình quay video rồi tiếp tục gửi tin nhắn video này cho tài khoản Zalo "Bé R" với mục đích để trừ bớt tiền. Sau khi làm sạch cá thể Tê tê bị chết T1 đúc cá thể Tê tê vào trong túi nilon, T dùng màng bọc thức ăn bằng nilon cuộn thêm bên ngoài rồi T1 đem cất cá thể Tê tê đó vào trong tủ lạnh (tủ cấp đông) đặt gần cửa ra vào bên phải khu chăn nuôi để bảo quản. Sau khi cất xong, T1 quét dọn vệ sinh, dội nước để trôi bỏ hết nội tạng, vảy Tê tê vừa mổ vào bể phốt nhà vệ sinh. Khoảng 10 giờ 15 phút nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu chăn nuôi của gia đình Hạ Văn T có hành vi nuôi nhốt động vật hoang dã (Tê tê), lực lượng Công an huyện V đến kiểm tra khu chăn nuôi nhà T. Thấy vậy T mở cửa để T1 chạy vào trong khu chuồng lợn rồi đứng chốt ở cửa đó và bảo T1 cài khóa cánh cửa bên trong ngăn không cho Cơ quan Công an đi vào bên trong để T1 có thời gian tẩu tán các cá thể Tê tê vừa cất giấu trong khu chăn nuôi lợn trước đó. Sau đó T1 đi đến mở lồng sắt nhốt các cá thể Tê tê bắt đem vứt 01 cá thể ra khoảng trống giữa khu chăn nuôi nhà T1 với khu chăn nuôi nhà anh Nguyễn Phùng L1, sinh năm 1987, trú tại: Thôn D, xã V, huyện V. Khi T1 đang mở lồng sắt để bắt cá thể thứ 02 đem vứt thì Cơ quan Công an vào yêu cầu T1 dừng hành vi vi phạm lại để chấp hành việc kiểm tra nhưng T1 vẫn tiếp tục ném cá thể Tê tê thứ 02 về phía cửa sau đi ra khoảng trống nêu trên, còn cá thể Tê tê thứ 3 vẫn nhốt trong lồng sắt đặt ở góc trong cùng bên trái hướng từ cửa chính đi vào khu chăn nuôi. Sau đó, Cơ quan Công an đã khống chế được T, còn T1 bỏ đi khỏi khu chăn nuôi đến ngày 24/5/2024, T1 ra Công an trình diện và báo cáo về hành vi vi phạm của bản thân.

Quá trình xác minh đã thu giữ, tạm giữ: T5 tại khoảng trống phía sau khu chăn nuôi lợn của gia đình Hạ Văn T giáp với nhà anh Nguyễn Phùng L1 02 cá thể động vật 04 chân, có vảy cứng toàn thân (nghi là Tê tê); T5 trong lồng sắt đặt ở gốc trong cùng bên trái hướng từ cửa chính đi vào khu chăn nuôi của gia đình T 01 cá thể động vật 04 chân, có vảy cứng toàn thân (nghi là Tê tê). T khai nhận đây là 03 cá thể Tê tê T vừa mua được với mục đích để bán kiếm lời. Tang vật được niêm phong trong cùng một sọt nhựa theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Căn cứ hành vi vi phạm của Hạ Văn T, Phùng Thị T1, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp khu chăn nuôi của gia đình T tại thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ: Thu giữ bên trong chiếc tủ lạnh (tủ cấp đông) đặt ở góc bên phải gần cửa chính theo hướng từ cửa đi vào: 04 cá thể rắn đã bị chết, mỗi cá thể được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng trong tình trạng đóng đá (nghi là rắn hổ chúa), mỗi cá thể được niêm phong vào 01 thùng xốp theo quy định của pháp luật, lần lượt ký hiệu là B1, B2, B3, B4; 01 cá thể động vật 04 chân đã bị chết (mổ sạch nội tạng, không còn vảy) đựng trong túi nilon (nghi là Tê tê), được niêm phong vào 01 thùng xốp theo quy định của pháp luật, ký hiệu B5. T5 của Hạ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note20 Ultra 5G bên trong lắp sim thuê bao 0978058332. Thu giữ 01 đầu ghi camera nhãn hiệu d@hua màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số S/N:5C00012PBQFB729, MADE IN CHINA.

Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 654 trưng cầu Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc V2 trưng cầu đối với các mẫu vật được niêm phong ký hiệu A1, B1, B2, B3, B4, B5 để giám định, xác định mẫu vật gửi giám định thuộc loài nào? nằm trong danh mục quy định nào của pháp luật?

Cùng ngày, V3 sinh vật thuộc V2 có kết luận giám định động vật số 583, xác định:

Xác định tên loài cho mẫu vật:

- 04 (bốn) cá thể động vật đã chết đựng trong thùng xốp ký hiệu B1, B2, B3, B4 là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là O hannah.

- 01 (một) cá thể động vật đã chết đựng trong thùng xốp ký hiệu B5 là loài Tê tê java có tên khoa học Manis javanica.

- 03 (ba) cá thể động vật còn sống đựng trong hộp nhựa ký hiệu A1 là loài Tê tê java có tên khoa học Manis javanica.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

- Loài Tê Tê java; Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

- Loài Tê Tê java; Rắn hổ chúa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

- Loài Tê Tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực

vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C1.

- Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C1.

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc V2 đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V.

Ngày 20/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 727 trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh V đầu ghi camera nhãn hiệu d@hua màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số S/N:5C00012PBQFB729, MADE IN CHINA gửi đến Phòng K1 Công an tỉnh V để trích xuất các đoạn video được lưu trữ trong đầu ghi camera gửi giám định; Chụp ảnh, mô tả, thuyết minh diễn biến về đặc điểm, hành động của người, phương tiện xuất hiện trong đoạn video được trích xuất; Sao lưu đoạn video đã trích xuất ra đĩa DVD.

Tại bản kết luận giám định số 1224 ngày 08/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định theo yêu cầu, thu được 12 tệp video, có tổng kích thước 6,19GB (6.656.466.944 bytes); toàn bộ video được sao lưu vào đĩa DVD.

Trích xuất được 54 ảnh diễn biến theo yêu câu từ 12 tệp video nêu trên, toàn bộ ảnh được in thể hiện trong phụ lục giám định.

Kèm theo kết luận giám định: 02 đĩa DVD và 01 phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên.

Qua nghiên cứu kết luận giám định thấy hoàn toàn phù hợp với toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra từ khi Hạ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30A-298.96 về đến khu chăn nuôi tại thôn D xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Phùng Thị T1 đến khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ Hạ Văn T.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung các kết luận giám định nêu trên cho Hạ Văn T, Phùng Thị T1 biết. T và T1 đều đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc 04 cá thể rắn hổ chúa đã chết thu giữ trong tủ lạnh nhà Hạ Văn T, quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2019, T mua của ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã V, huyện V, mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên sau đó do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 T chưa kịp bán

thì rắn bị chết nên T đã cất giữ 04 cá thể rắn hổ chúa nêu trên vào tủ lạnh (tủ cấp đông), mục đích khi nào có người hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời, việc T mua và cất giấu 04 cá thể rắn hổ chúa nêu trên T chỉ thực hiện một mình, Phùng Thị T1 không biết và không có liên quan gì. Bản thân T1 cũng trình bày: 04 cá thể rắn bảo quản trong tủ cấp đông không phải là của T1, T1 nghĩ là của T vì trong khu chăn nuôi chỉ có T và T1 cùng nhau quản lý, sử dụng. Còn cụ thể T mua của ai, bao nhiêu tiền, mua để làm gì và mua từ bao giờ, để trong tủ lạnh từ bao giờ, mục đích cất giữ để làm gì thì T1 không biết, bản thân T1 không biết, không liên quan gì đến việc T cất giấu 04 cá thể rắn nêu trên. Ngày 11/4/2024, cơ quan điều tra đã làm việc với ông Nguyễn Xuân T6 - là Chủ tịch Hội L2, quá trình làm việc ông T6 cung cấp Hạ Văn T là Hội viên của Hội làng nghề rắn V, Hội viên của Hội làng nghề rắn V được phép chăn nuôi các loại rắn hổ mang thường và động vật thuộc nhóm IIB, không được chăn nuôi rắn hổ chúa.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSVT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1 về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1 phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hạ Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Thị T1 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì lý do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Đồng thời yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, sau khi nhận được trình báo của nhân dân, Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra khu trang trại chăn nuôi của gia đình Hạ Văn T, Phùng Thị T1 ở thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tại khoảng trống phía sau giữa khu chăn nuôi lợn của gia đình nhà T giáp với nhà anh Nguyễn Phùng L1 02 cá thể Tê tê còn sống; trong lồng sắt đặt ở gốc trong cùng bên trái hướng từ cửa chính đi vào khu chăn nuôi, 01 cá thể Tê tê còn sống. T khai nhận đây là 03 cá thể Tê tê T vừa mua được với mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ hành vi vi phạm pháp luật của T và T1, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp khu chăn nuôi của gia đình T, quá trình khám xét đã thu giữ 04 cá thể rắn hổ chúa đã chết, mỗi cá thể được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng (trong tình trạng đóng đá) và 01 cá thể Tê tê đã chết đựng trong túi nilon (được mổ sạch nội tạng, không còn vảy, qua giám định Viện Hàn lâm và V2 kết luận 04 cá thể Tê tê (03 cá thể còn sống, 01 cá thể đã chết) và 04 cá thể rắn hổ chúa đã chết đều thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB; Phụ lục I (đối với Tê tê) Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Vật chứng thu giữ: 04 cá thể Tê tê (03 cá thể còn sống, 01 cá thể đã chết); 04 cá thể rắn hổ chúa đã chết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note20 Ultra 5G bên trong lắp sim thuê bao 0978 058 332; 01 đầu ghi camera nhãn hiệu d@hua màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số S/N:5C00012PBQFB729, MADE IN

CHINA. Về nguồn gốc 04 cá thể rắn hổ chúa đã chết thu giữ trong tủ lạnh nhà Hạ Văn T, quá trình điều tra xác định là của Hạ Văn T tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời. Việc tàng trữ 04 cá thể rắn hổ chúa này T thực hiện một mình, Phùng Thị T1 không biết và không có liên quan gì.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1 đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, ... trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống ... của động vật quy định tại điểm a khoản này;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát ..."

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ 04 cá thể Tê tê (gồm 03 cá thể còn sống và 01 cá thể đã chết) của Hạ Văn T, Phùng Thị T1 và hành vi tàng trữ 04 cá thể rắn hổ chúa (đã chết) của Hạ Văn T với mục đích để bán kiếm lời như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm nên cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Phùng Thị T1 là phụ nữ, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự gì. Bị cáo Hạ Văn T là người có nhân

thân xấu, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2006/HSST ngày 19/7/2006 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Hạ Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm". Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 427/2011/HSPT ngày 25/3/2011 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt Hạ Văn T 18 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loại nguy cấp, quý, hiếm". Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích nhưng điều đó cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo T nên cần xử phạt bị cáo một mức án tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo luôn khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hạ Văn T có bố đẻ là ông Hạ Văn K được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng nhất", UBND thành phố H tặng "huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ thành phố", Quân giải phóng M1 tặng danh hiệu vẻ vang "Dũng sỹ quyết thắng"; mẹ đẻ bị cáo T là bà Bùi Thị L được UBND tỉnh V tặng "Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước"; bị cáo Phùng Thị T1 được Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Vĩnh Phúc tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện năm 2022 và đã ủng hộ các gia đình bị thiệt hại do bão số 3 năm 2024 gây ra, có xác nhận của UBND xã V. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hạ Văn T có vai trò là chủ mưu cầm đầu, trực tiếp liên hệ giao dịch, thống nhất giá cả để mua - bán Tê tê, còn Phùng Thị T1 là người mang cất dấu các cá thể Tê tê, giết mổ cá thể Tê tê bị chết và có hành vi tẩu tán các cá thể Tê tê khi bị phát hiện, do vậy T1 tham gia với vai trò là người đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Do vậy bị cáo T phải chịu hình phạt chính cao hơn và nghiêm khắc hơn bị cáo T1.

Về Quyết định mức hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy cần xử bị cáo T mức hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian theo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

Đối với bị cáo Phùng Thị T1 là vợ của bị cáo Hạ Văn T, lẽ ra cũng phải chịu hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian, tuy nhiên do bị cáo còn có 03 con nhỏ đang độ tuổi ăn học nên cần phải có người chăm sóc con, bản thân bị cáo T1 có nơi cư trú rõ ràng, tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án nên cần căn cứ khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1 được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần được chấp nhận. Điều đó cho thấy sự khoan hồng của pháp luật đồng thời tạo điều kiện để bị cáo T1 có thời gian chăm sóc các con nhỏ đang còn đi học thay cho bị cáo Hạ Văn T yên tâm cải tạo chấp hành án tại trại giam.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng...". Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với cá thể rắn mà T đã bắt được trên đường chở các cá thể Tê tê về khu chăn nuôi vào ngày 11/4/2024. Quá trình điều tra T khai nhận đó là cá thể rắn ráo, sau khi đem về khu chăn nuôi T đã gọi điện thoại cho ông Phùng Văn V, sinh năm 1965, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, bảo ông V đến khu chăn nuôi của T lấy mang về thịt. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông V xác định ngày 11/4/2024 T có cho ông V 01 cá thể rắn ráo để thịt, ông V không biết không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông V là có căn cứ.

Đối với người đàn ông gọi điện vào tài khoản Zalo "RV" của T để đặt mua Tê tê vào ngày 10/4/2024, T khai nhận chỉ nghe người này nói đang làm nhà hàng ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra T không biết cụ thể người này là ai, ở đâu, tài khoản Z dùng để gọi cho T vào ngày 10/4/2024 T đã xoá bỏ trước khi bị bắt giữ nên T cũng không nhớ tên là gì. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thực hiện triệt để các biện pháp xác minh nhưng đến nay vẫn không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với tài khoản Messenger "Đồ rừng T" và tài khoản Z "Bé R" mà Hạ Văn T đã liên hệ để mua 04 cá thể Tê tê vào ngày 10/4/2024. Bản thân T chưa từng gặp mặt những người này nên không biết họ là ai, ở đâu. Sau khi mua bán

xong thì T đều xóa hết các tin nhắn, cuộc gọi đã trao đổi trước đó. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thực hiện triệt để các biện pháp xác minh nhưng đến nay vẫn không xác định được ai là người quản lý, sử dụng đối với các tài khoản này. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người có tên Nguyễn Thị B1 ở Bưu điện thành phố B theo lời khai của T là người T đã chuyển phát nhanh số tiền 5.000.000đ để đặt cọc mua 04 cá thể Tê tê vào ngày 10/4/2024. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm việc với Bưu cục thị trấn T xác định: Buổi chiều ngày 11/4/2024, không có ai tên Hạ Văn T đến Bưu cục gửi chuyển phát đồ vật, tài liệu, tài sản gì. Bưu điện thành phố B cũng xác định: Từ ngày 10/4/2024 đến 23/5/2024, Bưu điện thành phố B không nhận được bưu kiện nào gửi đến cho người có tên Nguyễn Thị B1. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Như vậy không có đủ cơ sở để kết luận có việc Hạ Văn T gửi tiền cho người có tên Nguyễn Thị B1. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964, trú tại thôn D, xã V, huyện V - hiện đang là Phó giám đốc Hợp tác xã chăn nuôi và chế biến rắn Đại Thành. Quá trình điều tra, Hạ Văn T khai nhận ông Q là người đã bán cho T 04 cá thể rắn hổ chúa (thu giữ tại tủ cấp đông nhà T vào ngày 11/4/2024) vào khoảng đầu tháng 04/2019. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với ông Q, tuy nhiên ông Q không thừa nhận việc đã bán rắn hổ chúa cho T. Ông Q cho biết, tháng 4/2019 ông đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh V. Quá trình điều tra xác định: Theo Bản án số 751 ngày 25/10/2017 của TAND cấp cao tại Hà Nội xủ phạt ông Q 09 tháng tù giam về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Ông Q đi chấp hành án và cải tạo tại Trại Tạm giam công an tỉnh V từ ngày 28/02/2019 đến ngày 29/8/2019 chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống. Như vậy, trong khoảng tháng 04/2019 ông Q không có mặt ở địa phương nên không thể thực hiện việc bán rắn hổ chúa cho T được. Do vậy việc T cho rằng ông Q đã bán rắn hổ chúa cho T là không có căn cứ. Từ các phân tích nêu trên xác định ông Nguyễn Văn Q không biết, không liên quan gì đến hành vi tàng trữ 04 cá thể rắn hổ chúa của T, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với xe ô tô khách đã vận chuyển 04 cá thể Tê tê cho T ngày 11/4/2024. Quá trình điều tra đến nay cơ quan điều tra đã thực hiện triệt để các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định biển kiểm soát xe ô tô khách, nhà xe đang quản lý và

ai là người điều khiển, phụ xe vào ngày 11/4/2024. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê đối với số tài khoản 10887400252 của Hạ Văn T mở tại Ngân hàng TMCP C2 - chi nhánh B2 và số tài khoản 2804205020758 của Phùng Thị T1 mở tại Ngân hàng N chi nhánh huyện V trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2024 đến 11/4/2024. Kết quả: Tài khoản của T không có giao dịch nào liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với tài khoản của Phùng Thị T1 xác định ngày 10/4/2024, T1 chuyển số tiền 21.650.000đ vào tài khoản 3902205084415 của chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1982 trú tại phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Theo khai nhận của T1 đây là tiền T1 mua cám của chị V1 để phục vụ việc chăn nuôi, tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa triệu tập làm việc được với chị V1, do vậy tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Note 20 Ultra 5G, màu hồng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0978 058 332. Quá trình điều tra xác định điện thoại và sim thuê bao trên thuộc sở hữu hợp pháp của T. Ngày 10/4/2024 T đã sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để truy cập tài khoản Facebook, Z để liên lạc mua bán 04 cá thể Tê tê như đã nêu trên. Do vậy cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng bên trong lắp sim thuê bao 0985 822 403. Quá trình điều tra xác định điện thoại và sim thuê bao thuộc tài sản hợp pháp của Phùng Thị T1, ngày 11/4/2024 T1 đã sử dụng chiếc điện thoại này để chụp ảnh cá thể Tê tê bị chết, tuy nhiên sau đó T1 đã làm mất chiếc điện thoại và sim thuê bao trên trên đường T đi từ khu chăn nuôi về nhà mẹ đẻ ở nên đến nay cơ quan điều tra vẫn không thu giữ được điện thoại và sim thuê bao trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 03 cá thể Tê tê còn sống. Quá trình điều tra xác định đây là loài Tê tê Java có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C1. Ngày 17/4/2024 Cơ quan điều tra đã bàn giao 03 cá thể Tê

tê nêu trên cho Trung tâm C3 thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 cá thể Tê tê và 04 cá thể rắn đã chết. Quá trình điều tra xác định đây là loài Tê tê J và R1 hổ chúa có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C1. Xác nhận ngày 17/4/2024 cơ quan điều tra đã bàn giao 01 cá thể Tê tê và 04 cá thể rắn hổ chúa nêu trên cho B3 thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu d@hua màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số S/N:5C00012PBQFB729, MADE IN CHINA thu giữ tại khu chăn nuôi của gia đình Hạ Văn T, Phùng Thị T1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T và T1 lắp đặt để quan sát, phòng ngừa, tránh việc người khác đột nhập trộm cắp tài sản trong khu chăn nuôi không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T1. Tại phiên toà các bị cáo đề nghị không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ

Đối với xe ô tô BKS 30A - 298.96 mà T đã điều khiển chở 04 cá thể Tê tê vào ngày 11/4/2024. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên thuộc tài sản hợp pháp của anh Hạ Văn T3 – sinh năm 1976 trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, anh T3 và T đều khai nhận khi T hỏi mượn xe của anh T3 thì T không nói cho anh T3 biết việc T sử dụng xe để chở các cá thể Tê tê nên anh T3 không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T, sau khi chở các cá thể Tê tê về khu chăn nuôi thì T đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh T3. Do vậy, cơ quan điều tra không thu giữ đối với chiếc xe ô tô trên và không đề cập xử lý đối với anh T3 là có căn cứ.

Đối với tờ giấy T và T1 ghi trọng lượng của từng cá thể Tê tê vào ngày 11/4/2024. Quá trình điều tra T khai nhận, sau khi chụp ảnh tờ giấy và gửi cho tài khoản Zalo Bé R xong thì T đã đốt bỏ tờ giấy trên nên cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1 phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hạ Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phùng Thị T1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùng Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Note 20 Ultra 5G, màu hồng đã cũ thu giữ của Hạ Văn T;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim thuê bao 0978058332 thu giữ của Hạ Văn T và 01 đầu ghi camera nhãn hiệu d@hua màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ tại khu chăn nuôi của gia đình Hạ Văn T, Phùng Thị T1.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 169 tháng 9 năm 2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án: Buộc các bị cáo Hạ Văn T và Phùng Thị T1, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo Tâm, Thảo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQCTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Sơn;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải